

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2025/DS-ST**
Ngày: 23-5-2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Kiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Mạnh Tiến**;

2. Ông **Nguyễn Văn Tư**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Hồng Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2025/TB-TA ngày 25/4/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Thân Thị Lan A**, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà A, tổ H, Ngõ A, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Bà **Ngô Thị T**, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà B, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thân Thị Lan A trình bày:

Bà và bà Ngô Thị T có mối quan hệ quen biết. Ngày 27/11/2019 âm lịch (tức ngày 22/12/2019 dương lịch), bà và bà T có lập giấy vay tiền, theo đó bà T vay bà số tiền 20.000.000 đồng và hẹn ngày 08/3/2020 âm lịch (tức ngày 31/3/2020 dương lịch) trả. Khi vay hai bên không ghi và cũng không thỏa thuận lãi suất. Bà T vay tiền với mục đích cần vốn kinh doanh. Bà xác nhận Giấy vay tiền được đánh máy sẵn, chưa trống các mục để bà T tự viết tay vào các mục: Ngày tháng năm vay tiền, tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, nhu cầu vay, số tiền, ngày trả. Tại giấy vay tiền có nội dung “... có vay vợ chồng anh chị Hoàng

Sĩ H và Thân Thị Lan A”, tuy nhiên bà A xác định đây là số tiền riêng của bà nên chỉ có bà và bà T giao nhận tiền với nhau, ông H không có liên quan, không có mặt và cũng không biết việc này. Ông H cũng đã có Bản cam kết ngày 10/10/2024 nộp Tòa án trình bày rõ việc số tiền bà A cho bà T vay là tiền riêng bà A và yêu cầu không đưa ông H tham gia tố tụng.

Bà T đã trả tiền gốc cho bà 43 lần, mỗi lần 200.000 đồng với tổng số tiền là 8.600.000 đồng, bà T còn nợ lại 11.400.000 đồng. Bà đã đòi nhiều lần nhưng bà T hứa hẹn và không trả. Trước đây tại đơn khởi kiện, bà Thân Thị Lan A yêu cầu bà Ngô Thị Tuyết T1 số tiền nợ gốc 11.400.000 đồng và tiền lãi 5.393.340 đồng, tổng số tiền là 16.793.340 đồng. Tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 28/02/2025, bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc là 11.400.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn là Ngô Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Biên bản làm việc ngày 31/3/2025: Bà thừa nhận có vay tiền bà A nhưng đã trả xong vào khoảng năm 2019, bà không cung cấp giấy tờ chứng minh về việc đã trả nợ xong. Bà cho rằng chữ ký và chữ viết tên Ngô Thị T trong Giấy vay tiền ngày 27/11/2019 âm lịch không phải chữ ký và chữ viết của bà. Tuy nhiên bà không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết tên. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Nay bà A khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền nợ gốc còn nợ 11.400.000 đồng, bà T không đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị Lan A.
2. Buộc bà Ngô Thị T phải trả cho bà Thân Thị Lan A số tiền 11.400.000 đồng.
2. Về án phí: Bà Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo giấy vay tiền do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp

về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bà Thân Thị Lan A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Ngô Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện. Căn cứ Điều 429 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện đối với vụ án.

[5]. Về yêu cầu khởi kiện: Bà Thân Thị Lan A khởi kiện và cung cấp Giấy vay tiền ghi ngày 27/11/2019 âm lịch (tức ngày 22/12/2019 dương lịch), nội dung thể hiện bà Ngô Thị T vay số tiền 20.000.000 đồng, hẹn ngày 08/3/2020 âm lịch (tức ngày 31/3/2020 dương lịch) trả. Bà A xác định bà T đã trả được tổng số tiền 8.600.000 đồng, còn nợ 11.400.000 đồng. Bà A khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ gốc 11.400.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Tại Biên bản làm việc ngày 31/3/2025, bà T thừa nhận có vay tiền bà A và đã trả nợ xong vào khoảng năm 2019, nhưng bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc đã trả nợ xong cho bà A. Bà T không thừa nhận chữ ký và chữ viết tên tại Giấy vay tiền là do bà ký tên và viết, nhưng không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết. Qua lời trình bày của bà T không có chứng cứ chứng minh việc bà T đã trả tiền cho bà A.

Từ những cơ sở trên, yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị Lan A yêu cầu bà Ngô Thị T trả số tiền nợ gốc 11.400.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị Lan A được chấp nhận, nên bà Ngô Thị T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả cho bà Thân Thị Lan A tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 470, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị Lan A đối với bà Ngô Thị Tuyết .

2. Buộc bà Ngô Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Thân Thị Lan A số tiền nợ gốc 11.400.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí:

3.1. Bà Ngô Thị T phải chịu số tiền 570.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Hoàn trả bà Thân Thị Lan A số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002198 ngày 05/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Kiên